

CTCP Thế Giới Số (DGW)

KHẢ QUAN +13,2%

Ngành	Phân phối
Ngày báo cáo	18/06/2026
Giá hiện tại	41.000 VND
Giá mục tiêu	45.400 VND
Giá mục tiêu gần nhất	45.400 VND
TL tăng	+10,7%
Lợi suất cổ tức	2,4%
Tổng mức sinh lời	+13,2%

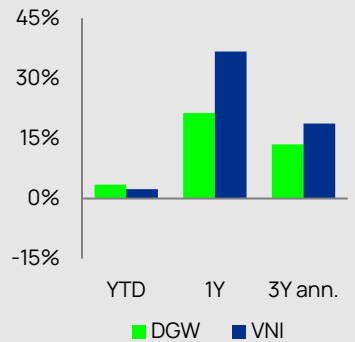
GT vốn hóa	9,3 nghìn tỷ đồng
Room KN	2,3 nghìn tỷ đồng
GTGD/ngày (30n)	36,8 tỷ đồng
Cổ phần Nhà nước	0,0%
SL cổ phiếu lưu hành	221,2 tr
Pha loãng	221,2 tr

	DGW	VNI
P/E (trượt)	14,1x	14,9x
P/B (ht.)	2,5x	2,1x
ROE	19,1%	15,1%
ROA	7,2%	2,2%

Tổng quan Công ty

DGW là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam, với các mảng kinh doanh cốt lõi bao gồm các sản phẩm ICT (ĐTĐD, laptop và máy tính bảng) và các phân khúc ngoài ICT có biên lợi nhuận cao hơn, bao gồm thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng và hàng tiêu dùng. Công ty cũng có kế hoạch mở rộng sang mảng vật tư tiêu hao dành cho ô tô.

Diễn biến giá cổ phiếu



Lý Phúc Thanh Ngân
Chuyên viên Cao cấp

Hoàng Nam
Giám đốc

Tỷ đồng	2025	2026F	2027F	2028F
Doanh thu	26.632	32.303	36.751	41.557
% YoY	21%	21%	14%	13%
LNST-CĐTS	547	648	754	902
% YoY	23%	18%	16%	20%
EPS	22%	17%	15%	18%
Biên LN gộp	8,7%	9,5%	9,8%	10,1%
Biên EBITDA	2,9%	2,8%	3,1%	3,2%
Biên LN từ HĐKD	2,7%	2,7%	2,9%	3,1%
Biên LN ròng	2,1%	2,0%	2,1%	2,2%
DTTD/doanh thu	-0,2%	-0,5%	1,0%	0,7%
EV/EBITDA	15,0x	12,6x	10,2x	8,6x
P/E	16,5x	14,1x	12,2x	10,3x
P/B	2,6x	2,3x	2,0x	1,7x
ROE	16,9%	17,5%	17,8%	18,5%

Tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh ngoài ICT với mảng vật tư tiêu hao dành cho ô tô

- Chúng tôi duy trì giá mục tiêu cho CTCP Thế Giới Số (DGW) ở mức 45.400 đồng/cổ phiếu nhưng nâng khuyến nghị từ PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG lên KHẢ QUAN do giá cổ phiếu đã giảm khoảng 8% trong 7 tháng qua.
- Giá mục tiêu gần như không thay đổi của chúng tôi là do tổng dự báo LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2026-30 giảm 3%, được bù đắp bởi tác động tích cực từ việc cập nhật mô hình định giá đến giữa năm 2027. Mức giảm nhẹ trong dự phóng tổng lợi nhuận phản ánh giá định của chúng tôi về chi phí bán hàng cao hơn ở các mảng kinh doanh, điều này vượt trội hơn phần đóng góp lợi nhuận từ kế hoạch thâm nhập vào mảng sản phẩm tiêu hao dành cho ô tô của DGW.
- Chúng tôi duy trì quan điểm rằng việc DGW mở rộng sâu hơn vào các phân khúc ngoài ICT có biên lợi nhuận cao hơn sẽ là động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận dài hạn, trong bối cảnh các mảng ICT có thể sẽ tăng trưởng chậm lại trong dài hạn. Kế hoạch phân phối vật tư tiêu hao dành cho ô tô thể hiện bước đi tiếp theo trong chiến lược mở rộng của DGW. Do các dự báo hiện tại của chúng tôi mới chỉ bao gồm mảng phân phối dầu nhớt (bắt đầu từ nửa cuối năm 2026), tiềm năng tăng vẫn còn từ việc mở rộng sang các danh mục phụ cận như lốp xe, ắc quy và phụ kiện xe trong tương lai. Chúng tôi dự báo DGW sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) về doanh thu giai đoạn 2025-30 là 13% và CAGR về LNST sau lợi ích CĐTS là 17%.
- DGW đang giao dịch tại mức P/E dự phóng các năm 2026/27 lần lượt là 14,1 lần/12,2 lần so với mức P/E dự phóng bình quân 3 năm của chính công ty là 14,6 lần và của các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực là 8,2 lần.
- Yếu tố hỗ trợ:** Chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ hơn; bổ sung các sản phẩm/danh mục mới; các thương vụ M&A giúp gia tăng giá trị.
- Rủi ro:** Mất các hợp đồng phân phối chủ chốt hoặc đóng góp doanh thu yếu hơn từ các thương hiệu lớn như Xiaomi và Apple; chi phí tài chính cao hơn.

Các mảng ngoài ICT: Chúng tôi dự phóng tổng doanh thu các mảng ngoài ICT sẽ tăng trưởng với CAGR giai đoạn 2025-30 là 21%, nâng đóng góp của các mảng này vào tổng doanh thu thuần/lợi nhuận gộp từ 33%/68% trong năm 2025 lên 47%/78% vào năm 2030. Chúng tôi nhận thấy dư địa tăng trưởng đáng kể trong mảng thiết bị văn phòng, được hỗ trợ bởi chi tiêu cho chuyển đổi số, và mảng thiết bị gia dụng, nhờ quá trình đô thị hóa và xu hướng quy mô hộ gia đình nhỏ hơn. DGW cũng có kế hoạch thâm nhập vào thị trường vật tư tiêu hao dành cho ô tô thông qua mảng phân phối dầu nhớt trong nửa cuối năm 2026, với tiềm năng mở rộng sang các danh mục phụ cận như lốp xe, ắc quy và phụ kiện xe trong tương lai. Theo ban lãnh đạo, thị trường dầu nhớt Việt Nam có giá trị khoảng 1 tỷ USD và dự kiến sẽ tăng trưởng từ 8%-10%/năm. DGW sẽ trở thành nhà phân phối độc quyền cho một nhà sản xuất dầu nhớt toàn cầu thuộc top 10 thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam, qua đó tạo nền tảng vững chắc để giành được 6% thị phần trong thị trường dầu nhớt vào năm 2026 và tiếp tục mở rộng sự hiện diện trong mảng này theo thời gian.

Các mảng ICT: Chúng tôi dự báo tổng doanh thu các mảng ICT sẽ tăng trưởng với CAGR giai đoạn 2025–30 ở mức khiêm tốn hơn, đạt khoảng 8%. Trong mảng điện thoại di động, chúng tôi kỳ vọng áp lực cạnh tranh sẽ duy trì ở mức gay gắt đối với cả hai thương hiệu chủ chốt là Xiaomi và Apple, qua đó làm hạn chế dư địa tăng trưởng cho DGW. Đối với mảng laptop, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu sẽ chủ yếu được hỗ trợ bởi xu hướng nâng cấp lên các dòng laptop tích hợp AI.

Triển vọng năm 2026: Mảng thiết bị gia dụng và thiết bị văn phòng tăng trưởng tích cực dự kiến thúc đẩy lợi nhuận tăng 18% YoY

Hình 1: Dự báo năm 2026 của Vietcap

Tỷ đồng	2025	Dự báo 2026 cũ	Dự báo 2026 mới	YoY	Nhận định của Vietcap
Doanh thu thuần	26.632	28.940	32.303	21%	
– Laptop & máy tính bảng	8.397	8.634	10.496	25%	* Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng doanh thu sẽ được thúc đẩy bởi giá bán trung bình (ASP) cao hơn (được chuyển giao từ giá RAM tăng) và nhu cầu nâng cấp lên các dòng laptop tích hợp AI.
– ĐTDĐ	9.357	8.879	9.565	2%	* Do bối cảnh cạnh tranh tiếp tục kém thuận lợi đối với Xiaomi (trước chiến dịch marketing được đẩy mạnh của OPPO) và Apple (trong bối cảnh MWG giành thị phần từ các khách hàng của DGW), trong khi các thương hiệu khác vẫn chỉ đóng góp ở mức khiêm tốn cho mảng này.
– Thiết bị văn phòng	6.194	7.996	8.059	30%	* Chúng tôi kỳ vọng (1) xu hướng chuyển đổi số bền vững từ các doanh nghiệp (đặc biệt là nhu cầu đối với máy chủ và các sản phẩm IoT) và (2) việc bổ sung các sản phẩm mới vào danh mục của DGW sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.
– Thiết bị gia dụng	1.741	2.499	2.788	60%	* Được thúc đẩy bởi (1) nhu cầu gia tăng, đặc biệt đối với thiết bị gia dụng nhỏ, trong bối cảnh xu hướng đô thị hóa và quy mô hộ gia đình nhỏ hơn, và (2) sự đóng góp của các thương hiệu/sản phẩm mới.
– Hàng tiêu dùng	943	932	1.000	6%	* Chủ yếu được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh thu của đồ uống có cồn ABInBev và các sản phẩm dược phẩm.
– Vật tư tiêu hao dành cho ô tô	N/A	N/A	395	N.M.	* Chúng tôi giả định DGW sẽ bắt đầu phân phối dầu nhớt trong nửa cuối năm 2026.
Lợi nhuận gộp	2.311	2.803	3.064	33%	
Chi phí bán hàng	-1.369	-1.635	-1.983	45%	
Chi phí quản lý	-224	-296	-219	-2%	
LN từ HĐKD	718	872	862	20%	
Thu nhập tài chính	264	167	313	18%	
Chi phí tài chính	-317	-226	-333	5%	
LNST sau lợi ích CĐTS	547	625	648	18%	
Biên LN từ HĐKD	8,7%	9,7%	9,5%		* Chúng tôi cho rằng biên lợi nhuận gộp cải thiện là nhờ đóng góp doanh thu cao hơn từ các mảng ngoài ICT có biên lợi nhuận cao.
Chi phí SG&A/ doanh thu thuần	6,0%	6,7%	6,8%		* Chúng tôi điều chỉnh tăng giả định về tỷ lệ chi phí SG&A/doanh thu thuần, dựa theo KQKD quý 1/2026.
Biên LN từ HĐKD	2,7%	3,0%	2,7%		
Biên LNST sau lợi ích CĐTS	2,1%	2,2%	2,0%		

Nguồn: DGW, Vietcap

Định giá

Chúng tôi duy trì phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu (FCFE) dựa trên mô hình kinh doanh đơn giản của DGW và tính hiệu quả của phương pháp FCFE trong việc phản ánh rủi ro pha loãng gây ra bởi việc DGW phát hành ESOP trong tương lai. Để phản ánh tác động pha loãng của ESOP và chương trình quyền chọn mua cổ phiếu của DGW từ góc nhìn của cổ đông hiện hữu, chúng tôi tiếp tục áp dụng FCFE với trọng số phản ánh mức độ pha loãng dồn tích của các đợt phát hành ESOP và quyền chọn cổ phiếu dự kiến trong tương lai.

Trong Báo cáo Cập nhật này, chúng tôi duy trì giá mục tiêu do tổng dự phóng LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2026–30 giảm 3%, được bù đắp bởi tác động tích cực của việc chúng tôi cập nhật mô hình định giá sang giữa năm 2027. Mức giảm trong dự phóng lợi nhuận phản ánh giả định của chúng tôi về chi phí bán hàng cao hơn ở các mảng kinh doanh, qua đó bù đắp cho phần đóng góp lợi nhuận bổ sung từ kế hoạch thâm nhập vào mảng vật tư tiêu hao dành cho ô tô của DGW.

Hình 2: Định giá FCFE

Tỷ đồng	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F
Lợi nhuận sau thuế	648	754	902	1.073	1.209	1.358
- Vốn đầu tư XD/CB	-27	-27	-27	-27	-27	-27
+ Khấu hao	57	64	70	77	83	90
- Tăng vốn lưu động	-741	-311	-524	-427	-303	-306
+ Nợ vay	184	440	663	326	235	240
FCFE	121	920	1.084	1.022	1.197	1.355
+ Tiền thu được từ ESOP và quyền chọn mua CP (ESOP & SO)	22	22	23	23	23	23
FCFE + ESOP & quyền chọn CP (1)	144	942	1.107	1.045	1.220	1.378
Tỷ trọng ESOP & SO điều chỉnh (2)	99%	98%	97%	96%	95%	94%
ESOP & SO điều chỉnh đóng góp cho FCFE (1 x 2)	142	923	1.074	1.003	1.160	1.297
GTHT của FCFE	133	759	774	634	643	631
Tổng GTHT của FCFE	133	892	1.666	2.300	2.944	3.575

Chi phí VCSH	Cũ	Mới
Beta	1,0	1,0
Phần bù rủi ro thị trường %	8,0	8,0
Tỷ lệ phi rủi ro %	6,0	6,0
Chi phí VCSH %	14,0	14,0

FCFE (5 năm)	Tỷ đồng
GTHT của DTTD	3.575
GTHT của giá trị cuối (TT 4,0%)	6.562
GTHT của DTTD và giá trị cuối	10.137
(-) lợi ích CĐTS	0
Giá trị vốn CSH	10.137
Số lượng CP năm 2026 (tr)	223,4
Giá/cổ phiếu (đồng)	45.400

Nguồn: Vietcap

Hình 3: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu của chúng tôi cho DGW theo chi phí vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng cuối cùng, các yếu tố khác không thay đổi

		Chi phí vốn chủ sở hữu						
		13,1%	13,4%	13,7%	14,0%	14,3%	14,6%	14,9%
Tốc độ TT cuối %	3,0%	46.500	45.100	43.700	42.500	41.200	40.100	39.000
	3,5%	48.200	46.700	45.200	43.800	42.500	41.300	40.200
	4,0%	50.100	48.500	46.900	45.400	44.000	42.700	41.400
	4,5%	52.300	50.400	48.700	47.100	45.600	44.100	42.800
	5,0%	54.700	52.600	50.700	49.000	47.300	45.700	44.300

Nguồn: Vietcap

Trong Báo cáo Cập nhật này, chúng tôi bổ sung Synnex Thailand vào nhóm các công ty cùng ngành nhằm mở rộng phạm vi và mức độ đại diện trong khu vực cho danh mục so sánh này.

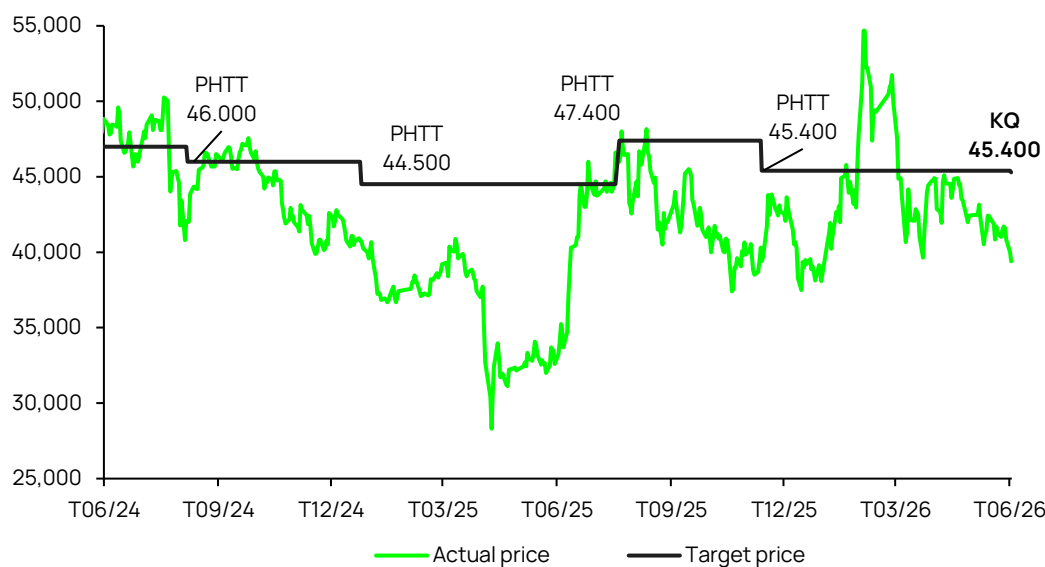
Hình 4: Các công ty cùng ngành

Công ty	Quốc gia	GTVH (triệu USD)	DT thuần trượt 12T (triệu USD)	YoY (%)	LNST trượt 12T (triệu USD)	YoY (%)	Nợ vay ròng/ VCSH (%)	ROE (%)	P/E trượt 12T (x)	P/E dự phóng (x)	P/B quý gần nhất (x)
Sis Distribution	Thái Lan	235	938	4,7	29	29,3	11,7	20,4	8,2	7,6	1,6
Vstecs Bhd	Malaysia	554	952	33,1	25	40,1	-11,4	18,6	21,3	15,8	3,7
Metro Systems	Thái Lan	62	260	-14,4	4	-49,7	-1,4	5,7	15,2	N/A	0,9
Erajaya Swasemba	Indonesia	337	5.009	28,9	87	47,4	71,4	16,1	4,1	4,0	0,6
Metrodata Elec	Indonesia	360	1.709	10,7	49	9,8	-2,7	17,8	7,9	6,5	1,3
Synnex Thai	Thái Lan	240	1.473	9,4	25	20,9	152,2	16,7	9,9	10,0	1,6
Trung bình		298	1.723	12,1	37	16,3	36,6	15,9	11,1	8,8	1,6
Trung vị		288	1.213	10,1	27	25,1	5,1	17,2	9,0	7,6	1,4
Digiworld	Việt Nam	353	1.124	31,0	24	40,4	13,2	19,1	14,1	14,1	2,5

Nguồn: Bloomberg, Vietcap (Dữ liệu tính đến ngày 03/06/2026)

Diễn biến khuyến nghị

Hình 5: Diễn biến giá mục tiêu của Vietcap so với giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Báo cáo Tài chính

KQLN (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F	2028F
Doanh thu	26.632	32.303	36.751	41.557
Giá vốn hàng bán	-24.321	-29.239	-33.134	-37.348
Lợi nhuận gộp	2.311	3.064	3.617	4.209
Chi phí bán hàng	-1.369	-1.983	-2.278	-2.601
Chi phí quản lí DN	-224	-219	-271	-331
LN thuần HĐKD	718	862	1.068	1.277
Thu nhập tài chính	264	313	220	235
Chi phí tài chính	-317	-333	-308	-339
Trong đó, chi phí lãi vay	-138	-210	-185	-216
Lợi nhuận từ công ty LDLK	2	2	2	2
Lỗ/lãi thuần khác	21	0	0	0
LNTT	689	844	983	1.175
Thuế TNDN	-134	-177	-206	-247
LNST trước CĐTS	555	667	776	928
Lợi ích CĐ thiếu số	-8	-19	-22	-27
LNST-CĐTS, báo cáo	547	648	754	902
LNST-CĐTS, điều chỉnh	547	648	754	902
EBITDA	769	919	1.132	1.347
EPS báo cáo, VND	2.480	2.908	3.350	3.968
DPS báo cáo, VND	210	1.000	1.000	1.000
DPS/EPS (%)	8%	34%	30%	25%

TỶ LỆ	2025	2026F	2027F	2028F
Tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	20,6%	21,3%	13,8%	13,1%
Tăng trưởng LN HĐKD	36,4%	20,0%	23,9%	19,6%
Tăng trưởng LNTT	21,1%	22,5%	16,4%	19,6%
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	22,0%	17,2%	15,2%	18,4%
Tỷ suất lợi nhuận				
Biên LN gộp %	8,7%	9,5%	9,8%	10,1%
Biên LN từ HĐKD %	2,7%	2,7%	2,9%	3,1%
Biên EBITDA	2,9%	2,8%	3,1%	3,2%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	2,1%	2,0%	2,1%	2,2%
ROE %	16,9%	17,5%	17,8%	18,5%
ROA %	5,5%	5,9%	6,5%	6,8%
Chỉ số hiệu quả vận hành				
Số ngày tồn kho	60,5	45,4	33,4	33,5
Số ngày phải thu	38,3	45,4	50,6	49,8
Số ngày phải trả	42,3	40,4	31,0	31,6
TG luân chuyển tiền	56,5	50,4	52,9	51,7
Thanh khoản				
CS thanh toán hiện hành	1,4	1,5	1,5	1,5
CS thanh toán nhanh	0,8	1,1	1,1	1,1
CS thanh toán tiền mặt	0,2	0,2	0,2	0,3
Nợ/Tài sản	26%	29%	28%	29%
Nợ/Vốn sử dụng	46%	44%	44%	44%
Nợ/Vốn CSH	13%	21%	15%	11%
Khả năng thanh toán lãi vay	5,2	4,1	5,8	5,9

Nguồn: DGW, Vietcap

BẢNG CỎKT (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F	2028F
Tiền và tương đương	1.742	1.259	1.861	2.613
Đầu tư TC ngắn hạn	697	1.000	1.000	1.000
Các khoản phải thu	3.223	4.810	5.371	5.960
Hàng tồn kho	4.436	2.845	3.224	3.634
TS ngắn hạn khác	606	178	203	229
Tổng TS ngắn hạn	10.704	10.092	11.659	13.436
TS dài hạn (gộp)	207	233	260	286
- Khấu hao lũy kế	-80	-137	-201	-271
TS dài hạn (ròng)	127	96	59	15
Đầu tư TC dài hạn	37	37	37	37
TS dài hạn khác	391	511	647	801
Tổng TS dài hạn	555	644	743	853
Tổng Tài sản	11.259	10.735	12.402	14.288
Phải trả ngắn hạn	3.524	2.600	3.101	3.436
Nợ ngắn hạn	2.899	3.083	3.523	4.186
Nợ ngắn hạn khác	1.359	1.110	1.263	1.428
Tổng nợ ngắn hạn	7.782	6.793	7.887	9.050
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	5	5	5	5
Tổng nợ	7.787	6.798	7.891	9.055
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
Vốn cổ phần	2.213	2.235	2.258	2.280
Thặng dư vốn CP	61	61	61	61
Lợi nhuận giữ lại	1.163	1.588	2.116	2.790
Vốn khác	-6	-6	-6	-6
Lợi ích CĐTS	40	59	82	108
Vốn chủ sở hữu	3.472	3.938	4.511	5.234
Tổng cộng nguồn vốn	11.259	10.735	12.402	14.288
Số cpl lưu hành cuối năm, tr	221,2	223,4	225,6	227,9

LCTT (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F	2028F
Tiền đầu năm	1.407	1.742	1.259	1.861
Lợi nhuận sau thuế	547	648	754	902
Khấu hao	51	57	64	70
Thay đổi vốn lưu động	-17	-741	-311	-524
Điều chỉnh khác	-623	-101	-114	-127
Tiền từ hoạt động KD	-42	-137	393	321
Chi mua sắm TSCĐ, ròng	0	-27	-27	-27
Khác	-14	-303	0	0
Tiền từ HĐ đầu tư	-14	-329	-27	-27
Cổ tức đã trả	-110	-224	-226	-228
Tăng (giảm) vốn cổ phần	0	22	22	23
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	413	184	440	663
Tăng (giảm) nợ dài hạn	0	0	0	0
Tiền từ các hoạt động TC	89	0	0	0
Tiền từ hoạt động TC	392	-17	236	457
Tổng lưu chuyển tiền tệ	335	-483	602	752
Tiền cuối năm	1.742	1.259	1.861	2.613

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Tôi, Lý Phúc Thanh Ngân, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính (1): Bitexco

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Trụ sở chính (2): Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex, Tầng 3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 8882 6868

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, tầng 6
Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One)
Phường Từ Liêm, Tp. Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
+84 28 8882 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam

Giám đốc, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,

Trưởng phòng, ext 138

- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468

Vĩ mô

Hoàng Thúy Lương

Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam

Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vinh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thùy Dương

Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng

Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy

Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn